

**RELATIVSÄTZE IM DEUTSCHEN UND  
HÄUFIGE FEHLER DER STUDIERENDEN  
BEIM GEBRAUCH**

**MỆNH ĐỀ QUAN HỆ TRONG TIẾNG ĐỨC VÀ  
CÁC LỖI THƯỜNG GẶP CỦA SINH VIÊN  
KHI SỬ DỤNG**

**Từ khóa: NNhọc**

**Sinh viên thực hiện: Trần Minh Phương  
Giáo viên hướng dẫn: Ths. Tạ Thị Hồng Hạnh**

## **ZUSAMMENFASSUNG**

Titel der Arbeit: Relativsätze im Deutschen und häufige Fehler der Studierenden beim Gebrauch  
Name: Tran Minh Phuong  
Betreuerin: MA. Ta Thi Hong Hanh

In der vorliegenden Arbeit handelt es sich um die Relativsätze im Deutschen. Die Relativsätze werden unter verschiedenen linguistischen Aspekten betrachtet und analysiert. Bezüglich der Studierenden wird eine praktische Untersuchung durchgeführt, in der die Probanden einen Fragebogen mit unterschiedlichen Aufgaben im Bezug auf das theoretische Teil machen sollen, um einige Fehler von ihnen herauszufinden, und möglich in eine zusammengefasste Tabelle zu tragen.

Die Arbeit setzt sich zum Ziel, die Existenzformen der Relativsätze zu erforschen. Außerdem widmet sich die Arbeit, Fehler der Studierenden beim Gebrauch zu analysieren. Die vorgelegte Arbeit könnte dazu einen Beitrag leisten, die Lehrenden hinzuweisen, welche Fehler ihre Studierenden machen könnten, und dadurch können sie sie vermeiden.

Die Arbeit bedient sich der Methoden: Analyse, Interpretation, Induktion und Verallgemeinerung, Befragung durch Fragebogen.

Nach der theoretischen und praktischen Untersuchung hat die Arbeit zum Ergebnis: Die Studierenden sind beim Gebrauch des Relativsatzes nicht sicher, sie machen oft Fehler, die wegen des mangelnden Wissens auftreten. Besonders geraten sie in Schwierigkeit bei der Reduktion des Relativsatzes, Umformung vom Attribut in Relativsatz und umgekehrt.

## TÓM TẮT

Tên đề tài: Mệnh đề quan hệ trong tiếng Đức và các lỗi thường gặp của sinh viên khi sử dụng

Sinh viên thực hiện: Trần Minh Phương

Giáo viên hướng dẫn: Ths. Tạ Thị Hồng Hạnh

Mệnh đề quan hệ, hay câu quan hệ là một loại câu phổ biến trong tiếng Đức.

Loại câu này thường được sử dụng nhiều không chỉ trong văn nói, mà còn đặc biệt trong văn viết và xuất hiện trong hầu khắp các loại hình văn bản như văn bản thông tin (sách báo, các tài liệu khoa học) văn bản thường thức (truyện ngắn, tiểu thuyết) v.v. Chính bởi sự phổ biến của loại câu này cũng như tầm quan trọng của nó khi đọc hiểu và sản xuất văn bản, đặc biệt đối với sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ mà tôi lựa chọn nghiên cứu mệnh đề quan hệ.

Như đã nói ở trên, câu quan hệ là loại câu rất quan trọng, vậy nên việc sinh viên có hiểu và sử dụng được loại câu này hay không cũng là một trong các câu hỏi cần thiết. Trên thực tế, từ quan sát và kinh nghiệm bản thân, tôi nhận thấy sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Đức, trường Đại học Ngoại ngữ chưa nắm thực sự chắc về cách sử dụng của loại câu này. Bằng chứng cho điều đó là việc nhiều sinh viên năm thứ 3, thứ 4 gặp khó khăn khi đọc hiểu các tài liệu môn học chuyên ngành, hay các sinh viên khó có thể diễn đạt được câu quan hệ mà không mắc phải các lỗi nào. Nhìn chung, sinh viên có thể sử dụng và tạo được các câu đơn giản, tuy nhiên nếu gặp phải các câu dài, hay danh từ liên hệ ở xa so với câu, sinh viên sẽ gặp khó khăn. Vì những lẽ đó, mà tôi quyết định sẽ nghiên cứu về các lỗi thường gặp của sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm thứ 2, thứ 3 và thứ 4, và hệ thống lại chúng, đồng thời sẽ đưa ra một số giải thích theo suy nghĩ và kinh nghiệm bản thân cho những lỗi đó.

Để thực hiện bài nghiên cứu, tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu như Quy nạp, diễn dịch, phân tích, nghiên cứu định tính và định lượng thông qua bảng hỏi.

Thông qua bài nghiên cứu, tôi muốn trước hết hệ thống lại những kiến thức lý thuyết về câu quan hệ. Dưới góc nhìn ngôn ngữ học, tôi sẽ chọn lọc và tổng hợp thông tin từ các tài liệu nghiên cứu của các nhà ngôn ngữ học Đức, đồng thời đưa ra những ví dụ cụ thể, thực tế cho từng mục. Ngoài những lý thuyết về cấu tạo câu, phân loại câu và các đại từ quan hệ, tôi cũng nghiên cứu về các dạng rút gọn của câu quan hệ, bởi các dạng rút gọn này xuất hiện rất nhiều trong các văn bản khoa học. Một số dạng rút

gọn có thể là: sử dụng tính từ làm bổ ngữ, hay sử dụng cấu trúc phân từ v.v. Trong phạm vi nghiên cứu, cấu trúc phân từ là dạng mà tôi đặc biệt chú ý và được sử dụng trong phần nghiên cứu thực tiễn.

Qua việc thực hiện nghiên cứu thực tiễn bằng phương pháp lập bảng hỏi dưới dạng bài tập, tôi muốn thống kê những lỗi hay mắc phải của sinh viên và đưa ra một vài giả thuyết cho các lỗi sai đó. Từ những phân tích các lỗi này, tôi hy vọng sẽ giúp cho không chỉ sinh viên mà ngay cả giáo viên có được một cái nhìn bao quát hơn. Các bạn sinh viên sẽ có thể biết được mình hay gặp lỗi nào, tại sao nó sai, và cách cải thiện. Các giáo viên có thể qua đó nắm được cách suy nghĩ của sinh viên khi mắc những lỗi đó, để qua đó tự điều chỉnh bài giảng một cách hợp lý để khắc phục những lỗi này.

Kết quả của phần nghiên cứu thực tiễn thông qua bảng hỏi cho thấy, khá nhiều sinh viên năm thứ 2 thứ 3 và thứ 4 khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Đức chưa nắm rõ cách sử dụng câu quan hệ, dẫn đến việc mắc nhiều lỗi sai trong bảng hỏi. Đối với dạng bài liên kết 2 câu thành 1 câu sử dụng mệnh đề quan hệ, đa phần sinh viên đều xác định sai, đâu là câu cần phải chuyển thành câu quan hệ; hoặc sinh viên sử dụng sai đại từ liên hệ, đặc biệt ở cách 2 (Genitiv); hoặc sinh viên đặt các thành phần câu sai vị trí.

Đặc biệt sinh viên gặp khó khăn rất lớn khi phải chỉ ra Danh từ mà câu quan hệ bổ nghĩa trong một câu mà câu quan hệ không đứng cạnh danh từ đó hoặc trong câu có nhiều danh từ có các điều kiện về ngữ pháp phù hợp với đại từ liên hệ. Các câu được sử dụng trong phần này là những câu từ các tài liệu khoa học, sách báo và văn học. Điều này thể hiện, sinh viên không thể, hoặc khó có thể hiểu được các câu có mệnh đề quan hệ phức tạp hoặc khác với những kiến thức đã học.

Nghiên cứu thực tiễn này cũng chỉ ra, phần đông sinh viên không nắm được các quy tắc cơ bản để rút gọn mệnh đề quan hệ, hay các sử dụng cấu trúc phân từ. Rất nhiều sinh viên mắc phải những lỗi trong việc tạo phân từ, hay phân biệt phân từ hiện tại và phân từ quá khứ. Và tương tự, khi phải chuyển câu có một bổ ngữ được tạo nên bởi cấu trúc phân từ thành mệnh đề quan hệ sinh viên cũng gặp khó khăn bởi không nhận diện được bổ ngữ và các thành phần của nó.

Cuối bài nghiên cứu, tôi đã hệ thống lại một lần nữa những chú ý quan trọng về cơ sở lý thuyết và kết quả nghiên cứu thực tiễn, qua đó hy vọng sẽ giúp các bạn sinh viên cải thiện vốn kiến thức và chủ động hơn trong việc sử dụng câu quan hệ trong các năm học chuyên ngành.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### **Tài liệu chính:**

1. Eisenberg, Peter (2013): *Grundriss der Deutschen Grammatik*. Band 2: Der Satz. 4. Aufl. Stuttgart: Metzler.
2. Fuß, E./ Grewendorf, G. (2014): Freie Relativsätze mit d-Pronomen. *Zeitschrift für Sprachwissenschaft*. De Gruyter Mouton, S. 165-214.
3. Holler Anke: „d- und w- Relativsätze“, in: Meibauer, J./ Steinbach, M./ Altmann, H. (Hg.): *Satztypen des Deutschen*. Berlin: De Gruyter. 2013. S. 266-297.
4. Lehmann, Christian (1984): *Der Relativsatz*. Tübingen: Gunter Narr Verlag
5. Pittner, Katrin (2004): Wo in Relativsätzen – eine korpusbasierte Untersuchung. *Zeitschrift für germanistische Linguistik*. De Gruyter. S.357-375
6. Buscha, A./ Kempster, F. (1980): *Der Relativsatz*. Leipzig: Verlag Enzyklopädie Leipzig.

### **Tài liệu bổ sung**

1. Bausewein, K. (1991): „Haben kopflose Relativsätze tatsächlich keine Köpfe?“, in: G. Fanselow/ S. Felix: *Strukturen und Merkmale grammatischer Kategorien*. Tübingen: Narr Verlag, S. 144-158
2. Duden (2013): *Die Grammatik*. Mannheim: Duden Verlag.
3. Engel, Ulrich (2009): *Deutsche Grammatik*. München: Iudicium.
4. Grewendorf, G.(1998): *Aspekte der deutschen Syntax. Eine Rektion-Bindungs-Analyse*. Tübingen: Gunter Narr Verlag.
5. Hall, Karin/ Scheiner, Barbara (2001): *Übungsgrammatik für Fortgeschrittene*, 1. Aufl. München: Hueber Verlag
6. Helbig, G./ Buscha, J. (2000): *Leitfaden der deutschen Grammatik*. München: Langenscheidt. S. 296-298
7. Heringer, Hans Jürgen (2013): *Deutsche Grammatik. Ein Arbeitsbuch für Studierende und Lehrende*. Paderborn: Wilhelm Fink.
8. Hoffmann, Ludger (2013): *Deutsche Grammatik: Grundlagen für Lehrerbildung, Schule, Deutsch als Zweitsprache und Deutsch als Fremdsprache*. Berlin: Erich Schmidt Verlag.
9. Lüdeling, A. (2013): *Grundkurs Sprachwissenschaft*. Stuttgart: Klett.

10. Kürschner, W. (2006): *Grammatisches Kompendium*. 6. Aufl. Tübingen: A. Franke Verlag. S. 132-135, 208-211
11. Pafel, Jürgen (2011): *Einführung in die Syntax*. Stuttgart: Metzler.

***Giáo trình Tiếng Đức để nghiên cứu:***

1. Busch A., Raven S., Linthout G. (2008): *Erkundungen B2*. Schubert.
2. Funk, Kuhn, Demme (2006): *Studio D A2, Teilband 1*. Cornelsen Verlag.
3. Funk et al. (2007): *Studio D B1*. Cornelsen Verlag.
4. Krenn W., Puchta H. (2015): *Motive A2*. Hueber Verlag.
5. Krenn W., Puchta H. (2016): *Motive B1*. Hueber Verlag.
6. Perlmann-Balme M. et al. (2008): *em Neu Brückenkurs*. Hueber Verlag.
7. Perlmann-Balme M., Schwalb S. (2006): *em Neu Hauptkurs*. Hueber Verlag.
8. Perlmann-Balme M., Schwalb S., Weers D. (2000): *em Neu Abschlusskurs*, 2. Aufl. Hueber Verlag.